

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	3,800 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.6%	-5.0%	-

DT thuần	2024		
	378	YoY	▲ 217
	tỷ VNĐ		▲ 135%

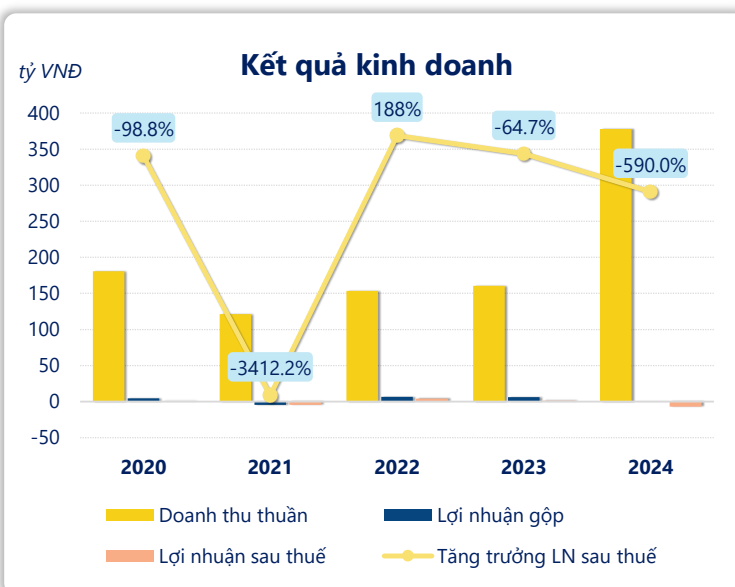
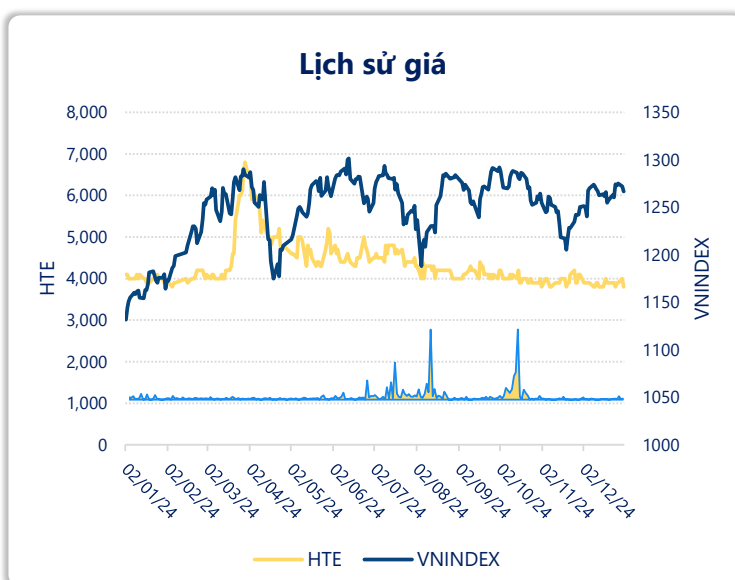
LN gộp	2024		
	0.26	YoY	▼ 6.11
	tỷ VNĐ		▼ 95.9%

LN thuần	2024		
	-4.99	YoY	▼ 6.10
	tỷ VNĐ		▼ 550%

LN sau thuế	2024		
	-6.93	YoY	▼ 8.34
	tỷ VNĐ		▼ 590%

ROE	2024		
	-3.1%	+/- YoY	▼ 3.7%

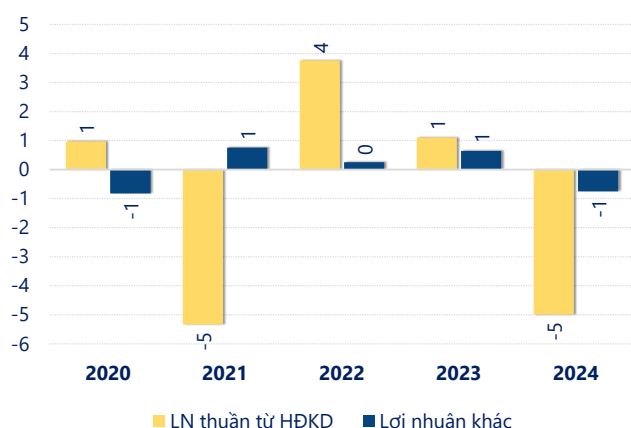
ROA	2024		
	-2.0%	+/- YoY	▼ 2.5%



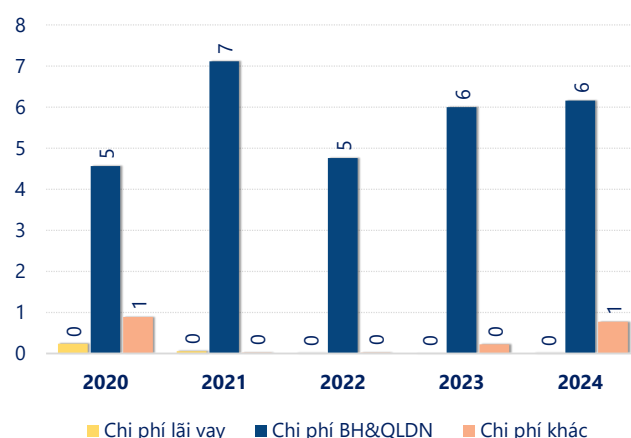
Kết quả kinh doanh **HTE** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 135%** đạt **377.8** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 590%** chỉ còn **-6.93** tỷ đồng.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -3.06% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

tỷ VNĐ

Cơ cấu lợi nhuận

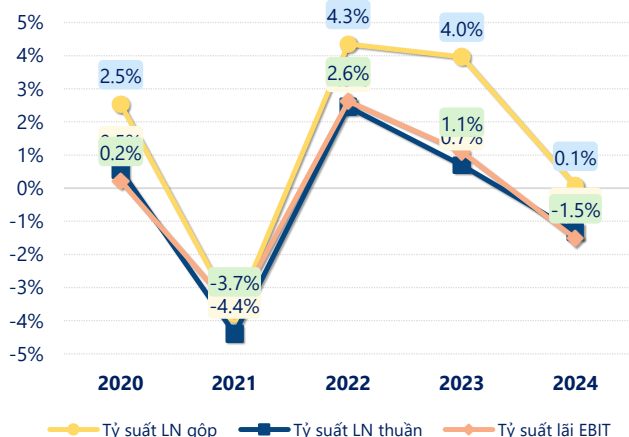
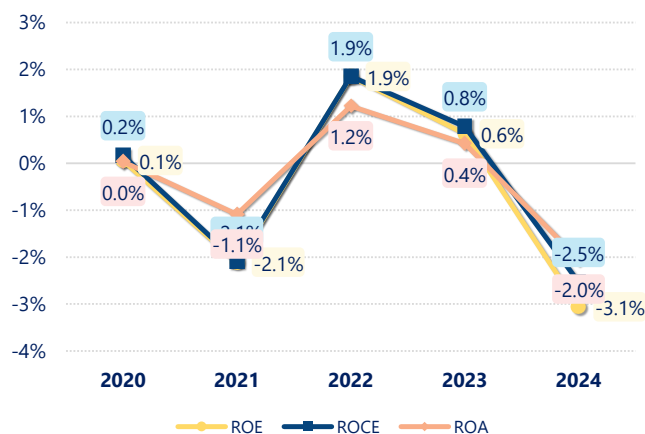
tỷ VNĐ

Cơ cấu chi phí

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của HTE năm **2024 giảm đi 6.10** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 4.99 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2021** là 5.33 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **6.16** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.77** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của HTE năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-3.06%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

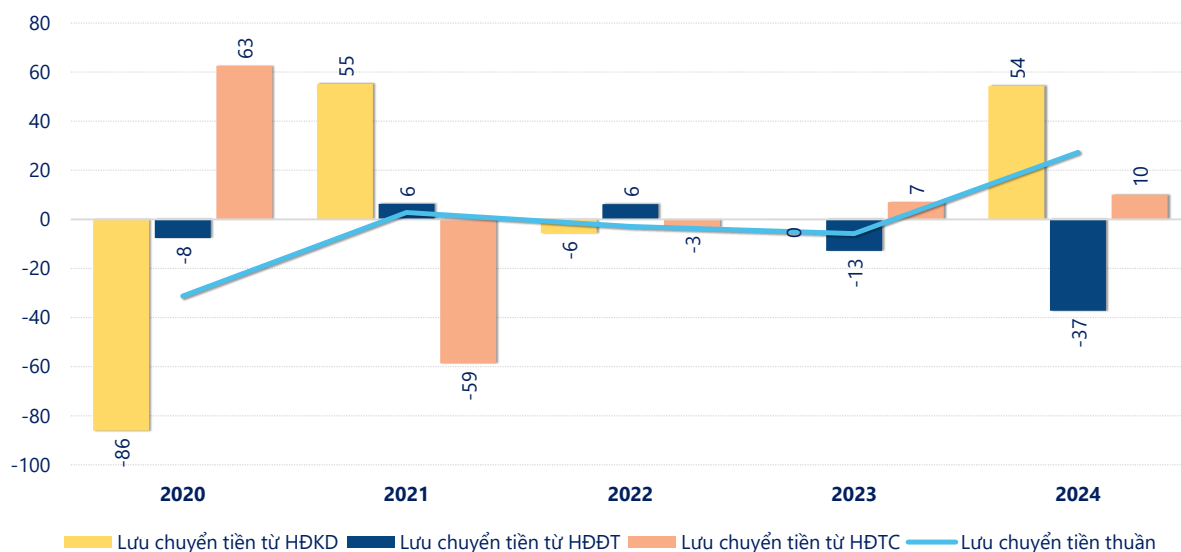
Tỷ suất lợi nhuận**Tỷ suất sinh lợi**

KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	181	121	153	161	378
Giá vốn hàng bán	176	126	147	154	378
Lợi nhuận gộp	4.57	-4.61	6.67	6.37	0.26
Doanh thu HĐTC	1.72	6.47	3.20	0.75	0.91
Chi phí TC	0.76	0.07	1.36	0.01	0.00
Chi phí lãi vay	0.23	0.05	0.01	0.01	0.00
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	4.56	7.12	4.76	6.00	6.16
LN thuần từ HĐKD	0.97	-5.33	3.76	1.11	-4.99
Lợi nhuận khác	-0.82	0.76	0.25	0.65	-0.75
LN trước thuế	0.15	-4.57	4.01	1.76	-5.74
Lợi nhuận sau thuế	0.14	-4.57	4.01	1.41	-6.93
LNST của CĐ cty mẹ	0.14	-4.57	4.01	1.41	-6.93

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của HTE bằng **27.29** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-5.85 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **54.38** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-37.18** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **10.10** tỷ đồng.